

Bản án số: 66/2023/HS-PT
Ngày 16 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 752/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim N do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 409/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Huỳnh Thị Kim N; giới tính: Nữ; sinh ngày 04/02/1986; tại tỉnh An Giang; Thường trú: ấp X, xã X1, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: 1113/21A đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nhân viên kế toán, thu N Công ty TNHH G; con ông Huỳnh Văn M và bà Ngô Thị Bích P1; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2022 (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1- Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn G, là doanh nghiệp 100% vốn của nước

ngoài (thuộc sở hữu của IDP EDUCATION LIMITED, địa chỉ: Level 8, 535 B Street, Melbourne, Victoria 3000, Úc) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302263527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/5/2017, địa chỉ trụ sở chính: 36 đường M1, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh S. Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo tiếng Anh và bồi dưỡng trình độ tiếng Anh chuyên ngành, cung cấp thông tin và trợ giúp du học sinh, tổ chức thi trắc nghiệm chứng chỉ Anh ngữ quốc tế và hỗ trợ thực hiện các dự án IDP tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty IDP).

Ngày 04/4/2011, Công ty Zký với Huỳnh Thị Kim N Hợp đồng lao động số HCM-139 và giao cho N chức danh chuyên môn là tiếp tân. Ngày 24/3/2014, Công ty Zký với Huỳnh Thị Kim N Phụ lục hợp đồng lao động số HCM-168-01/2014-01 và giao cho N chức danh chuyên môn là nhân viên kế toán - HCMC1.

Theo bảng mô tả công việc, công việc chính của N là xử lý tất cả các khoản thu, giao dịch tiền và xuất hoá đơn cho các giao dịch tiền của Công ty Ztại Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ, cụ thể:

- Xử lý tiền mặt: Hàng ngày thu tiền mặt, xuất biên lai thu tiền/Receipt in từ hệ thống thu tiền (Web Receipt) cho khách, xác nhận việc thanh toán phí và xuất hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) điện tử gửi cho khách hàng qua email (hộp thư điện tử) trong vòng 24 giờ; Nộp tiền mặt thu được vào N hàng trong vòng 48 giờ; Đối chiếu số dư tiền mặt thực tế với số dư trong hệ thống Web Receipt hàng ngày.

- Xử lý giao dịch thu qua N hàng: Kết xuất danh sách các giao dịch trả phí thi và các khoản phí dịch vụ khác qua tài khoản N hàng của công ty hàng ngày và gửi cho bộ phận thi để bộ phận thi xác nhận việc đăng ký thi của thí sinh và bộ phận tư vấn du học để bộ phận này cung cấp dịch vụ cho khách hàng; Theo dõi nguồn thu bằng thẻ N hàng trên hệ thống thanh toán phí thi IELTS trực tuyến và gửi danh sách thu hàng ngày cho bộ phận thi để bộ phận thi xác nhận việc đăng ký thi của thí sinh; Xuất và gửi hóa đơn cho thí sinh/khách hàng trong vòng 24 giờ hàng ngày trên hệ thống xuất hóa đơn điện tử của công ty; Lập bút toán ghi nhận các khoản thu nói trên vào hệ thống kế toán của công ty.

- Xử lý giao dịch tiền quỹ: thanh toán tiền mặt theo phiếu chi được duyệt; Duy trì số dư trên quỹ cần thiết trong văn phòng theo đúng chính sách của công ty; Thực hiện báo cáo tiền quỹ hàng tuần; Thực hiện báo cáo hàng tháng cho tất cả các khoản thu/thanh toán tiền mặt để kiểm tra quỹ vào cuối tháng.

- Quản lý hóa đơn GTGT: Theo dõi số lượng hóa đơn điện tử sử dụng hàng ngày trên hệ thống xuất hóa đơn điện tử của công ty và đối chiếu với danh sách hóa đơn đã xuất trên excel; Ghi lại số lượng hóa đơn đã sử dụng hàng tháng; trích xuất hóa đơn điện tử cho các trường hợp hoàn phí; Đảm bảo lưu trữ đầy đủ các chứng từ cần thiết cho việc hoàn/rút phí.

Công ty Z quy định quy trình thu tiền và xuất hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) đối với từng đơn vị trực thuộc như sau:

- Quy trình thu tiền và xuất hóa đơn đối với thu tiền mặt tại Văn phòng HCMC1 (36 đường M1, phường Đ, Quận 1) gồm các bước sau: Bước 1, thu N nhập thông tin thí sinh vào hệ thống Web Receipt; Bước 2, thu N thu tiền của thí sinh và xuất biên lai thu tiền cho thí sinh từ hệ thống Web Receipt ngay sau khi thu xong; Bước 3, thu N kết xuất danh sách thí sinh đóng tiền mặt trong ngày từ hệ thống Web Receipt để xuất hóa đơn GTGT cho thí sinh trong vòng 24 giờ.

- Quy trình thu tiền và xuất hóa đơn đối với thu tiền mặt tại Văn phòng HCMC2 (223 đường H1, Phường 9, Quận 5) và Văn phòng tại Cần Thơ (14-16B đường H2, phường T2, quận N1, thành phố Cần Thơ) gồm các bước sau: Bước 1, thu N Văn phòng nhập thông tin thí sinh vào hệ thống Web Receipt; Bước 2, thu N Văn phòng thu tiền và xuất biên lai thu tiền cho thí sinh từ hệ thống Web Receipt ngay sau khi thu xong; Bước 3, thu N Văn phòng HCMC1 kết xuất danh sách thí sinh đóng tiền mặt trong ngày từ hệ thống Web Receipt để xuất hóa đơn cho thí sinh trong vòng 24 giờ.

- Quy trình thu tiền và xuất hóa đơn đối với thu chuyển khoản gồm các bước sau: Bước 1, thí sinh chuyển khoản phí thi vào tài khoản của Công ty IDP, N hàng ghi có vào tài khoản công ty; Bước 2, thu N HCMC1 đăng nhập vào hệ thống Internet Banking kết xuất danh sách các khoản thu N hàng trong ngày và gửi cho bộ phận thi vào sáng ngày hôm sau; Bước 3, bộ phận thi gửi lại cho thu N HCMC1 thông tin thí sinh chuyển khoản để thu N xuất hóa đơn GTGT cho thí sinh trong cùng ngày.

Lợi dụng công việc được giao là nhân viên kế toán, thu N Huỳnh Thị Kim N đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty Z để tiêu xài cá nhân nhưng không bị phát hiện. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty IDP, Huỳnh Thị Kim N lập danh sách những thí sinh đã đóng tiền lệ phí thi nhưng N chưa nhập thông tin vào hệ thống Web Receipt, chưa xuất hoá đơn GTGT, chưa lập báo cáo doanh thu, không nộp vào tài khoản N hàng của Công ty để N theo dõi riêng. Khi có thí sinh trong danh sách theo dõi riêng chuẩn bị đến ngày thi thì N sẽ hợp thức hóa để thí sinh này đủ điều kiện dự thi bằng cách dùng tiền của thí sinh đóng tiền sau có ngày thi còn xa để xuất hóa đơn GTGT cho thí sinh đã đóng tiền nhưng N đã chiếm đoạt rồi đưa vào danh sách theo dõi riêng trước đó.

Đến ngày 24/02/2020, bà Nguyễn Thị Anh N2- Trưởng nhóm kế toán kiểm tra chứng từ để hoàn tiền cho khách hàng (thí sinh) đã đóng tiền lệ phí thi nhưng không thi thì phát hiện N làm sai quy định của Công ty Z về thời gian xuất hoá đơn GTGT cho thí sinh đã đóng tiền lệ phí thi nên N đã thừa nhận toàn bộ việc làm sai trái của mình và cung cấp cho Công ty Z danh sách N lập để theo dõi riêng thể hiện thông tin của 312 thí sinh đã đóng tiền lệ phí thi nhưng N chưa nhập thông tin vào hệ thống Web Receipt (hệ thống thu tiền) của công ty, chưa xuất hoá đơn GTGT, chưa báo cáo doanh thu và không nộp tiền vào tài khoản N hàng của Công ty Z theo quy định mà giữ lại để chiếm đoạt với tổng số tiền là 1.482.000.000 đồng (4.750.000 đồng/thí sinh).

Qua tài liệu, chứng từ thu thập được, Cơ quan điều tra xác định:

- Từ ngày 08/11/2019 đến ngày 20/02/2020, có 118 thí sinh (Nhóm 1) đóng tiền mặt tại Văn phòng HCMC1, sau khi thu tiền Huỳnh Thị Kim N không xuất biên lai thu tiền từ hệ thống Web Receipt của Công ty Z để giao cho thí sinh, không nộp tiền vào N hàng, không xuất hóa đơn GTGT. Bằng thủ đoạn này, N đã chiếm đoạt của Công ty Z tổng số tiền là 560.500.000 đồng.

- Từ ngày 13/01/2020 đến ngày 20/02/2020, có 26 thí sinh (Nhóm 2) đóng tiền mặt tại Văn phòng HCMC1, sau khi thu tiền Huỳnh Thị Kim N có xuất biên lai thu tiền từ hệ thống Web Receipt nhưng N không xuất hóa đơn GTGT cho các thí sinh này trong vòng 24 giờ theo quy định mà dùng nguồn tiền của những thí sinh này để xuất hóa đơn GTGT cho những thí sinh đã được N thu tiền mặt tại Văn phòng HCMC1 nhưng đã chiếm đoạt và đưa vào danh sách theo dõi riêng trước đó. Bằng thủ đoạn này, N đã chiếm đoạt của Công ty Z tổng số tiền là 123.500.000 đồng.

- Từ ngày 10/01/2020 đến ngày 20/02/2020, có 39 thí sinh (Nhóm 3) đóng tiền mặt tại các Văn phòng khác của Công ty IDP, thu N tại các văn phòng này có xuất biên lai thu tiền từ hệ thống Web Receipt và nộp tiền vào tài khoản N hàng của Công ty Z nhưng sau khi kết xuất danh sách thí sinh đóng tiền, Huỳnh Thị Kim N không xuất hóa đơn GTGT cho các thí sinh này trong vòng 24 giờ theo quy định mà dùng nguồn tiền của những thí sinh này để xuất hóa đơn GTGT cho những thí sinh khác đã được N thu tiền mặt tại Văn phòng HCMC1 nhưng N đã chiếm đoạt rồi đưa vào danh sách theo dõi riêng trước đó. Bằng thủ đoạn này, N đã chiếm đoạt của Công ty Z tổng số tiền là 185.250.000 đồng.

- Từ ngày 05/10/2019 đến ngày 20/02/2020, có 129 thí sinh (Nhóm 4) đóng tiền lệ phí thi qua N hàng (chuyển tiền hoặc dùng thẻ ATM để thanh toán chuyển khoản vào tài khoản N hàng của Công ty IDP), sau khi kiểm tra N không xuất hóa đơn GTGT cho các thí sinh này trong vòng 24 giờ theo quy định mà dùng nguồn tiền của những thí sinh này để xuất hóa đơn GTGT cho những thí sinh khác đã được N thu tiền mặt tại Văn phòng HCMC1 nhưng N đã chiếm đoạt rồi đưa vào danh sách theo dõi riêng trước đó. Bằng thủ đoạn này, N đã chiếm đoạt của Công ty Z tổng số tiền là 612.750.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty Z còn cung cấp chứng từ, tài liệu thể hiện trong thời gian từ ngày 03/12/2019 đến ngày 21/02/2020, N còn để ngoài hệ thống, không xuất hóa đơn GTGT cho 23 thí sinh (Nhóm 5). Trong đó: 08 thí sinh thuộc Nhóm 1; 01 thí sinh thuộc Nhóm 2 và 14 thí sinh thuộc Nhóm 4. Tổng số tiền Công ty Z bị thiệt hại là 109.250.000 đồng.

Như vậy, quá trình điều tra xác định được Huỳnh Thị Kim N đã chiếm đoạt của Công ty Z tổng số tiền là 1.591.250.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 409/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Huỳnh Thị Kim N 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2022 bị cáo Huỳnh Thị Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 409/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim N phạm tội “Tham ô tài sản”, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Huỳnh Thị Kim N đã lợi dụng nhiệm vụ được giao là kế toán, thu N tại Công ty TNHH Z để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty Z bằng hình thức cụ thể như sau: bị cáo đã thu tiền mặt của thí sinh rồi in biên lai thu tiền do bị cáo tự tạo hoặc in biên lai thu tiền từ hệ thống thu tiền (Web Receipt) của Công ty Z để giao cho khách (thí sinh) nhưng bị cáo không xuất hóa đơn GTGT theo quy định, không lập báo cáo doanh thu, không nộp tiền vào tài khoản của Công ty Z mà giữ lại để sử dụng cá nhân. Theo đó, tổng số tiền mà bị cáo Huỳnh Thị Kim N đã chiếm đoạt của Công ty Z được xác định là 1.591.250.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần trong suốt một thời gian dài nên xét cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Theo đó, tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là đúng người, đúng tội, có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn. Bị cáo phạm tội nhiều lần, trong thời gian dài. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không đưa ra tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Kim N trình bày: Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Tại bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Về mặt tội danh, luật sư không tranh luận tuy nhiên về mức hình phạt đối với bị cáo thấy có phần quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng số tiền phạm tội của bị cáo so với

những vụ án khác là rất thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tội danh “Tham ô tài sản” là tội danh cấu thành vật chất lấy số tiền chiếm đoạt làm tình tiết định khung cho bị cáo mà ở đây cơ quan tiến hành tố tụng đã cộng tất cả các lần lại mới lên số tiền là 1.591.250.000 đồng. Nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tình tiết tăng nặng thì những gì là tình tiết định tội, định khung thì không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong vụ án này cộng tất cả các số tiền phạm tội của bị cáo lên đến 1.591.250.000 đồng là tình tiết định khung thì không thể làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét, cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức án cấp sơ thẩm tuyên có phần quá nghiêm khắc đối với bị cáo vì trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải của mình đó là sự chuyển biến tâm lý tội phạm khi người phạm tội thấy được hành vi sai trái của mình. Cũng như phiên tòa phúc thẩm ngày 09/01/2023 bị cáo đã xin hoãn phiên tòa để tác động gia đình khắc phục hậu quả nhưng do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, không khắc phục được, đó là sự chuyển biến nhận thức của bị cáo. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Huỳnh Thị Kim N.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim N trình bày: Đồng ý với ý kiến của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Về tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bản án sơ thẩm áp dụng đúng vì bị cáo chiếm đoạt thời gian dài từ tháng 06/2018 đến tháng 02/2020. Bị cáo chiếm đoạt số tiền trên 01 tỷ đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 20 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt của khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim N nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị cáo tạm giam bị cáo rất ăn năn hối cải. Vì gia đình trong hoàn cảnh nợ nần chồng chất nên bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho công ty. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin nhìn từ góc độ khoan hồng của pháp luật và góc độ nhân đạo xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội, hòa nhập với cộng đồng, không trở thành gánh nặng cho xã hội, gánh nặng cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thị Kim N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim N đã lợi dụng nhiệm vụ được giao là kế toán, thu N tại Công ty TNHH Z để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty Z bằng hình thức cụ thể như sau: bị cáo đã thu tiền mặt của thí sinh rồi in biên

lai thu tiền do bị cáo tự tạo hoặc in biên lai thu tiền từ hệ thống thu tiền (Web Receipt) của Công ty Z để giao cho khách (thí sinh) nhưng bị cáo không xuất hóa đơn GTGT theo quy định, không lập báo cáo doanh thu, không nộp tiền vào tài khoản của Công ty Z mà giữ lại để sử dụng cá nhân. Theo đó, tổng số tiền mà bị cáo Huỳnh Thị Kim N đã chiếm đoạt của Công ty Z đã ước xác định là 1.591.250.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim N và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị Kim N về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần trong suốt một thời gian dài. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

[3.3] Bị cáo Huỳnh Thị Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có cơ sở, không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim N. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Huỳnh Thị Kim N 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 409/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương